

Số: 37 /2007/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 9 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP, ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC, ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 69/2006/TT-BTC, ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 931/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND, ngày 04/7/2006 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh như sau:

“2. Bổ sung khoản 10 vào Điều 11 như sau:

10. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất có mức sống thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố trong từng thời kỳ thì được hỗ trợ để vượt qua hộ nghèo, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Người sử dụng đất không phải là hộ gia đình, cá nhân đang sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với ngành nghề phải qua đào tạo như quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Các trường hợp sau khi đào tạo nghề xong được hỗ trợ: 3.000.000 đồng cho mỗi lao động để mua sắm tư liệu sản xuất; số lao động, việc quản lý số tiền hỗ trợ này được thực hiện như quy định tại khoản 4 Điều này.

c) Các hộ gia đình, cá nhân đang sản xuất nông, lâm nghiệp nếu tiếp tục sản xuất nông, lâm nghiệp được hỗ trợ thêm tiền mua giống (ngoài khoản hỗ trợ quy định tại khoản 8 Điều này) với mức hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng cho một hộ gia đình, cá nhân; mức hỗ trợ cụ thể căn cứ vào số lượng giống, vật nuôi và có xác nhận của UBND cấp xã nơi tổ chức sản xuất.

d) Hỗ trợ tiền làm nhà ở khi hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở nhưng chưa được Nhà nước hỗ trợ tiền làm nhà ở: 3.500.000 đồng cho một hộ.

e) Hỗ trợ cho hộ gia đình khi bị thu hồi đất nông nghiệp với thời hạn 5 (năm) năm kể từ khi hoàn thành việc thu hồi đất theo các mức sau:

- Trường hợp thu hồi đất trên 50% diện tích đất đang sử dụng đến thời điểm thu hồi:

+ Các hộ có từ bốn nhân khẩu trở xuống: 500.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ năm đến tám nhân khẩu: 800.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ chín nhân khẩu trở lên: 1.000.000 đồng/tháng/hộ.

- Trường hợp thu hồi đất từ 20% đến 50% diện tích đất đang sử dụng đến thời điểm thu hồi:

+ Các hộ có từ bốn nhân khẩu trở xuống: 400.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ năm đến tám nhân khẩu: 600.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ chín nhân khẩu trở lên: 800.000 đồng/tháng/hộ.

- Trường hợp thu hồi đất dưới 20% diện tích đất đang sử dụng đến thời điểm thu hồi:

+ Các hộ có từ bốn nhân khẩu trở xuống: 300.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ năm đến tám nhân khẩu: 450.000 đồng/tháng/hộ.

+ Các hộ có từ chín nhân khẩu trở lên: 600.000 đồng/tháng/hộ.

Các hộ được hỗ trợ theo các mức trên với điều kiện diện tích đất còn lại nhỏ hơn hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định.

f) Hỗ trợ cho hộ gia đình bị thu hồi đất phi nông nghiệp; đất nông nghiệp còn lại bằng hoặc lớn hơn hạn mức giao đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định được hỗ trợ bằng 50% so với các mức quy định tại điểm e, khoản 10 Điều này.

g) Hỗ trợ cho cá nhân bị thu hồi đất với mức: 150.000 đồng/tháng với thời hạn 5 (năm) năm kể từ khi hoàn thành việc thu hồi đất.

Các hộ nghèo được hỗ trợ phải có sổ hộ nghèo còn giá trị sử dụng; trường hợp chưa được cấp sổ hộ nghèo thì phải có xác nhận đủ tiêu chuẩn hộ nghèo của UBND xã, phường, thị trấn và Phòng Tổ chức - Nội vụ - Lao động huyện, thành phố nơi hộ gia đình, cá nhân cư trú, UBND xã, phường, thị trấn và

Phòng Tổ chức - Nội vụ - Lao động huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xác nhận. Trước khi chi trả tiền, các hộ nghèo phải có cam kết sử dụng số tiền được hỗ trợ để vượt nghèo đúng mục đích; không sử dụng để mua sắm tài sản, hàng hoá đắt tiền dùng cho sinh hoạt không phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh”.

- Riêng đối với công trình thuỷ lợi hồ chứa nước Krông Búk hạ được tiếp tục triển khai theo Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND, ngày 04/7/2006 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Những quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QL công sản -Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH;
- Công báo, Website tỉnh;
- Các BP: TH, CN, NC, NLN;
- Lưu: VT, TM, TH (V70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lữ Ngọc Cư**